

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duyên Hải, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Tấn Thanh

Thư ký phiên họp: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Mai Thị H

Địa chỉ Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Em Huỳnh Thị Ngọc N

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Huỳnh Văn Nh

3. Bà Mai Thị T

Cùng địa chỉ ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi và bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2018 cũng như tại phiên họp bà Mai Thị H trình bày: Vào năm 2005, bà có sinh một đứa con gái. Do lúc mới sinh con, bà chưa có Sổ hộ khẩu gia đình và chỉ ở một mình không sống chung với ai nên không thể đăng ký khai sinh cho con. Vì vậy, bà có nhờ chị ruột là bà Mai Thị T và anh rể (chồng bà T) là ông Huỳnh Văn Nh cho con bà được nhập hộ khẩu chung với hộ ông Nh. Bà có nhờ bà T và ông Nh làm dùm giấy khai sinh cho con bà. Khi làm

giấy khai sinh cho con bà thì ông Nh khai con bà tên Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2005, cha mẹ của cháu N là ông Nh và bà T. Tuy nhiên, thực tế thì con bà chỉ sống chung với bà từ nhỏ cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa con bà với ông Nh và bà T để bà làm thủ tục khai sinh lại cho con bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn N và bà Mai Thị T trình bày trong bản tự khai và tại phiên họp như sau: Năm 2005, ông bà có làm thủ tục nhận con của bà Mai Thị H làm con nuôi. Khi làm giấy khai sinh cho con nuôi, ông bà khai con tên Huỳnh Thị Ngọc N và khai cha mẹ của cháu N là Huỳnh Văn Nh và Mai Thị T. Tuy nhiên, thực tế thì cháu N sống với mẹ ruột của cháu từ nhỏ đến nay. Vì vậy, ông bà thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Ngọc N.

Tại phiên họp, cháu Huỳnh Thị Ngọc N cũng trình bày ý kiến của cháu là đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi với ông Huỳnh Văn Nh và bà Mai Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh phát biểu: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Do các đương sự đã thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi nên Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Mai Thị H giữa ông Huỳnh Văn Nh và bà Mai Thị T với cháu Huỳnh Thị Ngọc N. Về lệ phí, đề nghị Tòa án quyết định: bà Mai Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Mai Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết để được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Huỳnh Văn Nh và bà Mai Thị T với con nuôi Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2005. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo đơn yêu cầu của bà Mai Thị H và lời trình bày của các đương sự thì do bà H chưa có Sổ hộ khẩu gia đình nên không thể đăng ký khai sinh cho con ruột của bà H. Vì vậy, bà H có nhờ chị ruột là bà Mai Thị T và anh rể là ông Huỳnh Văn Nh cho con bà được nhập hộ khẩu chung với hộ ông Nh và nhờ bà T và ông Nh làm dùm giấy khai sinh cho

con bà. Khi làm giấy khai sinh cho con bà thì ông Nh, bà T khai con bà tên Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2005, cha mẹ của cháu N là ông Nh và bà T. Việc cho, nhận nuôi con nuôi có làm thủ tục theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 74/QĐ-UBND ngày 11/8/2010. Sau đó, cháu Ngọc N đã được đăng ký khai sinh vào ngày 11/8/2010, được Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy khai sinh số 155/2010, Quyền số 09/2009 là theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch. Theo trình bày của các đương sự thì mặc dù việc cho nhận con nuôi là có làm thủ tục theo quy định theo pháp luật nhưng với mục đích là để làm giấy khai sinh cho cháu Ngọc N và trên thực tế thì cháu Ngọc N chỉ sống chung với bà Mai Thị H từ nhỏ cho đến nay. Nay bà Mai Thị H muốn làm lại giấy khai sinh cho cháu Ngọc N nên yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Ngọc N. Cháu Huỳnh Thị Ngọc N, ông Huỳnh Văn Nh, bà Mai Thị T là cha mẹ nuôi của cháu Ngọc Nh cũng thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi theo yêu cầu của bà H. Tại phiên họp, Kiểm sát viên cũng đề nghị Tòa án chấp nhận việc nuôi con nuôi đối với cháu Huỳnh Thị Ngọc N theo yêu cầu của bà Mai Thị H. Từ đó, Tòa án xét thấy yêu cầu của bà Mai Thị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu là bà Mai Thị H không thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí, giảm lệ phí và không thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí nên phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Mai Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 10, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của bà Mai Thị H.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Huỳnh Văn Nh và bà Mai Thị T đối với con nuôi Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2005 (Theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 74/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh).

2. Giao cháu Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2005 cho bà Mai Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi là ông Huỳnh Văn N và bà Mai Thị T đối với con nuôi Huỳnh Thị Ngọc N chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các quyền, nghĩa vụ của cha đẻ (nếu có), mẹ đẻ bà Mai Thị H đối với con đẻ là Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2005 được khôi phục kể từ ngày quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi đối với con nuôi chấm dứt.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Mai Thị H phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019546 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Như vậy, bà Mai Thị H đã nộp đủ lệ phí.

Ông Huỳnh Văn Nh và bà Mai Thị T không phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh (1);
- VKSND Tx.Duyên Hải (2);
- Chi cục THADS Tx.Duyên Hải (1);
- Đương sự (4);
- UBND xã L (1);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (5).

Dương Tấn Thanh